TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2026/DS-PT
Ngày: 17 - 9 -2026
"V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂNTỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy;
Các Thẩm phán: Ông Phan Hồng Phước;
Ông Dương Viết Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2026/TLPT-DS về việc: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXPT-DS, ngày 17/8/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái T và ông Trần Trương P, Luật sư thuộc văn phòng L1; địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Viết T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã S, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Mai H2, Luật sư thuộc Công ty L2; địa chỉ: G T, phường T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

*** Người kháng cáo:**

Anh Trần Văn H là nguyên đơn trong vụ án.

Anh Trần Viết T1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:**

Ngày 02/3/2025, bố anh Trần Văn H là ông Trần Văn K đang xây nhà tại thôn L thì có anh Trần Viết T1 là em con chú ruột của anh H bất ngờ đến gây rối, cản trở không cho anh em thợ xây thi công làm việc, anh H có ra can ngăn yêu cầu anh T1 dừng lại, không gây rắc rối cản trở thợ xây, thì bất ngờ bị anh T1 dùng tay đấm liên tiếp vào mặt, vào mũi anh H nhiều cái làm gãy sống mũi của anh H, mặt anh H bị bầm dập, máu ra nhiều. Anh H được bà con đưa đi cấp cứu tại bệnh viện T7 cấp cứu chữa trị hết 13 ngày thì được ra viện về nghỉ ngơi. Sau đó anh H nhận được công văn ngày 04/9/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra, công an tỉnh Q thông báo kết luận giám định đối với anh H do bị anh T1 đánh: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 8%. Vì vậy anh H khởi kiện yêu cầu anh T1 phải bồi thường tổng chi phí 117.679.512 đồng (gồm các chi phí về tổn thất tinh thần, chi phí đi lại, điều trị, tiền thuốc).

Cụ thể:

- Chi phí thuê xe và tiền thuốc điều trị tại bệnh viện T7 (có bảng kê và chứng từ kèm theo) số tiền: 40.179.512 đồng.

+ Thuê xe của anh Nguyễn Ngọc T2: 200.000 đồng;

+ Thuê xe của anh Nguyễn Văn Q: 2.100.000 đồng;

+ Bệnh viện Đ2: 313.627 đồng;

+ Thuê xe ra viện anh Nguyễn Đình M: 2.200.000 đồng;

+ Hóa đơn mua thuốc tại nhà thuốc T8 và nhà thuốc P1: 2.311.000 đồng.

+ Chụp X quang: 95.000 đồng;

+ Tiền khám: 250.000 đồng (02 lần);

+ Chụp X quang ngực thẳng: 245.000 đồng;

+ Chi phí khám bệnh lần 1: 150.000 đồng;

+ Nội soi tai mũi họng: 300.000 đồng;

+ Chụp CCVT sọ não: 1.000.000 đồng;

- Tiền ăn, tiền bồi dưỡng, tiền công lao động bệnh nhân và người nuôi: 42.400.000 đồng

Gồm:

+ Thời gian nằm viện từ ngày 02/3/2025 đến ngày 14/3/2025 số ngày 14 ngày x 500.000 đồng = 7.000.000 đồng;

+ Tái khám từ ngày 01/4/2025 đến 02/4/2025 x 2 ngày = 1.000.000 đồng;

+ Tiền ăn nằm viện: 16 ngày x 150.000 đồng = 2.400.000 đồng;

+ Tiền công người nuôi: 16 ngày x 400.000 đồng = 6.400.000 đồng;

+ Tiền ăn người nuôi: 16 ngày x 100.000 đồng = 1.600.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng sau ra viện: 15 ngày x 100.000 đồng = 1.500.000 đồng;

+ Tiền công bị mất sau ra viện: 45 ngày x 500.000 đồng = 22.500.000 đồng;

- Bôi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 15 lần mức lương cơ sở: 35.100.000 đồng.

Tổng cộng: 117.679.512 đồng.

*** Phần trình bày của bị đơn anh Trần Viết T1:**

Anh Trần Viết T1 là chủ sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00193 tại thửa đất số 423, tờ bản đồ số 3, diện tích 240m², địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình (cũ) UBND do huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/12/2013.

Tuy nhiên, gia đình ông K lại cố ý xây nhà trên phần diện tích mà ông K không được cấp, thậm chí địa chính xã cũng xuống tận nơi và lập biên bản đề nghị tạm dừng thi công để chờ các cơ quan chức năng giải quyết nhưng gia đình ông K vẫn cố tình xây dựng nhà.

Đến khoảng 17 giờ ngày 02/3/2025 anh T1 thấy xe múc nằm trên đất của anh T1 nên anh T1 đến báo với Trưởng thôn Liêm T3. Sau đó anh T1 đến thửa đất và nói với người lái máy múc là hiện tại đất này đang tranh chấp chưa giải quyết xong nên không được múc. Sau đó anh H chạy từ nhà anh H lên thửa đất và lao vào đánh anh T1, anh T1 ngã xuống hố thì anh Nguyễn Văn K1 kêu lên "đánh cho chết". Anh T1 sợ nên đứng dậy trèo lên khỏi hố thì bị ông K đạp xuống. Lúc đó ông K cùng với anh H đứng dưới vực hố cát, đánh anh T1 bằng tay, chân, còn ông Trần Văn L cầm đùi đánh vào đầu anh T1 mấy cái, bị đau anh T1 vùng dậy và chạy thì các con gái của ông K la hét. Một lúc sau anh T1 thấy choáng và hoa mắt nhưng vẫn cố gượng dậy chạy vòng quanh và tránh để không cho bố con anh H đánh tiếp. Sau một hồi chống đỡ anh T1 thấy hoa mắt, anh T1 ngã vật xuống đất bị ngất và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện T7. Lúc anh T1 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện thì có ông Đ và ông Đ1 là cấp ủy thôn L cùng Công an xã N đến làm việc và lập biên bản sự việc.

Quá trình hòa giải anh T1 chỉ nhất trí bồi thường về tiền chi phí thuê xe, tiền thuốc điều trị 20.422.084 đồng, tiền ăn, bồi dưỡng, tiền công lao động: 10.600.000 đồng. Tổng cộng 31.022.084 đồng.

Bản án sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm"

Xử buộc anh Trần Viết T1 phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền: 48.249.914 đồng. Trong đó:

+ T4 thanh toán ra viện: 18.318.457 đồng.

+ Tiền mua thuốc tại nhà thuốc T8 và nhà thuốc P1: 2.311.000 đồng.

+ T4 thuê xe cấp cứu: 4.500.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng sau ra viện: 700.000 đồng.

+ Tiền công bị mất sau ra viện: 3.500.000 đồng.

+ Tiền công người nuôi trong thời gian nằm viện: 4.200.000 đồng

+ Tiền công trong thời gian anh H điều trị tại bệnh viện: 7.000.000 đồng

+ Tiền thuê xe tái khám: 1.000.000 đồng.

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 4.680.000 đồng.

+ Đối với các khoản khác: 2.040.457 đồng.

Tổng cộng 48.249.914 đồng (Bốn mươi tám triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Nội dung kháng cáo của đương sự:

Ngày 08 tháng 7 năm 2026, anh Trần Văn H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

- Chấp nhận tiền Bảo hiểm y tế 12.706.428 đồng;

- Tiền công lao động: 38 ngày x 500.000 đồng = 19.000.000 đồng;

- Tổn thất tinh thần: 13 lần x 2.340.000 đồng = 30.420.000 đồng.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, anh Trần Viết T1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 34.740.084 đồng (chi phí thuê xe và tiền thuốc điều trị tại bệnh viện T7: 23.140.084 đồng; bồi thường tiền công lao động bệnh nhân và người nuôi, tiền bồi dưỡng sức khỏe 11.600.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án:

Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Văn H và bị đơn anh Trần Viết T1 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm".

Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Đơn kháng cáo của bị đơn và nguyên đơn làm trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Vì vậy,

Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án để giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Quan hệ pháp luật: Các đương sự đều thừa nhận ngày 02/3/2025, trong quá trình xảy ra mâu thuẫn, xô xát liên quan đến tranh chấp đất đai, anh Trần Việt T5 có hành vi dùng tay đánh anh Trần Văn H, làm anh H bị thương phải điều trị tại Bệnh viện T7. Theo tài liệu của cơ quan điều tra và kết luận giám định có trong hồ sơ, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H là 8%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của anh T5 xâm phạm sức khỏe của anh H, làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Văn H:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc anh T5 bồi thường thêm 12.706.000 đồng là khoản chi phí khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế thanh toán: Quá trình điều trị tại bệnh viện chi phí là 31.014.885 đồng; trong đó bảo hiểm y tế đã thanh toán 12.706.428 đồng, số tiền anh H thực tế phải thanh toán là 18.318.457 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận số tiền viện phí anh H thực tế đã thanh toán là 18.318.457 đồng là đúng với nguyên tắc chung tại khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự. Kháng cáo của anh H về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất sau khi ra viện 38 ngày × 500.000 đồng/ngày = 19.000.000 đồng:

Đối với tiền công lao động bị mất, anh H cho rằng sau khi ra viện vẫn còn chóng mặt, buồn nôn, xoàng mặt; do làm nghề đánh cá, thường xuyên tiếp xúc với sóng gió nên không thể đi biển trong thời gian dài nhưng bác sĩ chỉ định nghỉ ngơi 07 ngày sau khi ra viện. Anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ y tế chứng minh sau thời gian này vẫn còn tình trạng thương tích hoặc hạn chế sức khỏe đến mức không thể lao động. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời gian mất thu nhập là 07 ngày và tính tiền công bị mất sau khi ra viện là 3.500.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu tăng khoản bù đắp tổn thất về tinh thần từ 02 tháng lên 13 tháng lương cơ sở, tương ứng 30.420.000 đồng:

Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, anh H tổn thương cơ thể 8% phải điều trị, phẫu thuật và được chỉ định nghỉ ngơi 07 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ tổn thương và tình trạng sức khỏe của anh H để xác định mức bồi thường bằng 02 tháng lương cơ bản, tương ứng 4.680.000 đồng. Mức bồi thường này phù hợp với tính chất, mức độ tổn thương thực tế nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tăng mức bồi thường của anh H. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Văn H.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn Trần Viết T1:

[3.1] Đối với các khoản chi phí khám, chữa bệnh, thuốc và phương tiện đi lại: Xét thấy, các khoản mà cấp sơ thẩm chấp nhận được phát sinh trong quá trình anh H cấp cứu, điều trị và tái khám sau khi bị thương; có hóa đơn, chứng từ tài liệu liên quan và phù hợp quá trình điều trị, tái khám của anh H; Anh T1 cho rằng các khoản chi phí này không hợp lý nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí nêu trên là không có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

[3.2] Đối với thu nhập bị mất của anh H, tiền công người chăm sóc

Anh T6 đề nghị xác định thu nhập của anh H theo mức thu nhập bình quân của lao động tại địa phương và giảm số tiền bồi thường. Xét thấy, anh H phải điều trị tại bệnh viện do thương tích trong thời gian từ ngày 02/3/2025 đến ngày 14/3/2025. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ thời gian điều trị thực tế, tình trạng thương tích và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xác định thời gian mất thu nhập của anh H, tiền công người chăm sóc và thời gian cần người chăm sóc. Anh T1 cho rằng mức thu nhập được cấp sơ thẩm xác định là cao và đề nghị áp dụng mức thấp hơn nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập thực tế của anh H và người chăm sóc như nội dung kháng cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T1 về các khoản tiền công.

[3.3] Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần:

Anh T1 cho rằng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H 8% là mức nhẹ, không có căn cứ bồi thường tổn thất tinh thần; trường hợp phải bồi thường thì mức 02 tháng lương cơ bản, tương ứng 4.680.000 đồng mà cấp sơ thẩm xác định là cao. Xét thấy, anh H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 8%, phải nhập viện điều trị, phẫu thuật chỉnh hình sống mũi và nội soi chỉnh hình vách ngăn. Do đó, có đủ căn cứ xác định anh H có tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Mức 02 tháng lương cơ sở mà cấp sơ thẩm xác định là phù hợp với tính chất, mức độ thương tích và hậu quả thực tế.

Từ những phân tích trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Văn H và kháng cáo của bị đơn anh Trần Viết T1; cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 30/6/2026 của TAND khu vực 4 – Quảng Trị.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của anh Trần Viết T1 không được chấp nhận nên anh T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với anh Trần Văn H, mặc dù kháng cáo không được chấp nhận, nhưng yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của anh H đều thuộc trường hợp yêu cầu

bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm. Vì vậy, anh H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; do đó anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Văn H và kháng cáo của bị đơn anh Trần Viết T1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 29, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Văn H và bị đơn anh Trần Viết T1 về *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm"*.

Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 56/2026/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí phúc thẩm:

Anh Trần Viết T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 0000354 ngày 27 tháng 7 năm 2026 anh T1 đã nộp đủ.

Anh Trần Văn H được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Anh H được hoàn trả số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000308 ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (17/9/2026).

Nơi nhận:
- THADS khu vực 4;
- TAND khu vực 4;
- VKSND khu vực 4;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hoài Thủy